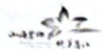


10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 23 Aug 2026

Group B-12
Round 3
Board 1

WHITE Xu, Jinzhi						FED CHN						RESULT (W) 1/2	
BLACK Wenjing, Banyi Wiguno						FED INA						RESULT (B) 1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	e4	c5	21	Nas	Rb6	41	fxg4	fxg4	61				
2	Nf3	g6	22	Rd2	Rb6	42	Qe2	Bh2	62				
3	C3	d5	23	Nc4	Rc5	43	Rd4	Rxd4	63				
4	exd5	Qxd5	24	Ne3	Qg7	44	Cxd4	Gxh3	64				
5	d4	Bg7	25	Rd5	Rc7	45	Gxh3	Bd6	65				
6	Nas	Nf6	26	Qe2	e6	46	bs	Qf6	66				
7	Bc4	Qe4	27	Rd3	Be7	47	Nc3	Qf5	67				
8	Be3	O-O	28	b3	fs	48	Qt3	Bc7	68				
9	O-O	Cxd4	29	Q4	gs	49	Nd1	Qf6	69				
10	Bxd4	Bg4	30	Nc4	Qf6	50	Ne3	Qgs	70				
11	Re1	Bxf3	31	Qd2	h5	51	Ng2	Qf5	71				
12	Rxe4	Bxd1	32	Ne3	Rc6	52	Qe3	Bg3	72				
13	Bxf6	Bxf6	33	Nc4	Rc7	53	Qt3	Bc7	73				
14	Rxd1	Nc6	34	Nas	Bc5	54	h4	Bd8	74				
15	Ree1	Rfd8	35	f3	Bg1	55	Ne3+	Qg6	75				
16	Bd5	Rac8	36	h3	Qe7	56	Ng2	Qf5	76				
17	Bxc6	Rxd1	37	b4	b6	57	Ne3+	Qg6	77				
18	Rxd1	Rxc6	38	Nb3	Rc4	58	Nc4	Qf6	78				
19	Qf1	Rb6	39	Nc1	Q5	59	Ndb+	Qg6	79				
20	Nc4	Rc6	40	Nas	g4	60	Nc4	Qf5	80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Xu Jinzhi			Banyi Wiguno			Carlen							

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23

Group B12
Round 3
Board 1

WHITE Xu Jinzhi						FED CHN						RESULT (W) 1/2	
BLACK Wenjing, Banyi Wiguno						FED INA						RESULT (B) 1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	e4	c5	21	Nas	Rb6	41	fg	fg	61				
2	Nf3	g6	22	Rd2	Rb6	42	Ke2	Bh2	62				
3	C3	d5	23	Nc4	Rc5	43	Rd4	Rd4	63				
4	exd5	Qd5	24	Ne3	Qg7	44	cd	gh	64				
5	d4	Bg7	25	Rd5	Rc7	45	gh	Bb6	65				
6	Nas	Nf6	26	Ke2	eb	46	b5	Kf6	66				
7	Bc4	Qe4	27	Rd3	Be7	47	Nc3	Kf5	67				
8	Be3	O-O	28	b3	f5	48	Kf3	Bc7	68				
9	O-O	cd	29	a4	gs	49	Nd1	Kf6	69				
10	Bxd4	Bg4	30	Nc4	Kf6	50	Ne3	Kg5	70				
11	Re1	Bf3	31	Kd2	h5	51	Ng2	Kf5	71				
12	Rxd1	Bd1	32	Ne3	Rc6	52	Ke3	Bg3	72				
13	Bf6	Bf6	33	Nd4	Rc7	53	Kf3	Bc7	73				
14	Rd1	Nc6	34	Nas	Bc5	54	h4	Bd8	74				
15	Ree1	Rfd8	35	f3	Bg1	55	Ne3	Kg6	75				
16	Bd5	Rac8	36	h3	Ke7	56	Ng2	Kf5	76				
17	Bxb6	Rd1	37	b4	b6	57	Ne3	Kg6	77				
18	Rxd1	Rc6	38	Nb3	Rc4	58	Nc4	Kf5	78				
19	Kf1	Rb6	39	Nc1	a5	59	Nb6	Kg6	79				
20	Nc4	Rc6	40	Nas	g4	60	Nc4	Kf5	80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Xu Jinzhi			Banyi Wiguno			Carlen							



10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/23

Group U12

Round 5

Board 2

WHITE Hung, Hsuan												FED	RESULT (W)
BLACK Wu, Po-Hua												FED	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	Nf6	21	Qxe7	Rxe7	41	Rxe3	Rh2	61	Rg2	Kf1		0
2	c4	Qe6	22	Bx3	Bx3	42	Rg7	Kf4	62	Rg1	Rt2		1
3	Nf3	d5	23	Rfc1	Rc3	43	Rxh7	Kxf3	63				
4	Cx5	exd5	24	Rc3	Kf6	44	Rf7h	Kg3	64				
5	NC3	Nc6	25	RAC1E7	ke6	45	Q5	km2	65				
6	Bg5	Bf5	26	Rd5	Rc7	46	Rh7	Rxh7	66				
7	e3	Be7	27	Kf1	b6	47	Rxh7	Rd1	67				
8	Ba2	0-0	28	K3C3	Kf6	48	Ke2	Rd5	68				
9	0-0	h6	29	NC4	Bxc4	49	Rc6	Rt5	69				
10	Bh4	Nb7	30	Rxc4	C5	50	Rc7	Kg2	70				
11	a3	Re8	31	JX5L	bxc5	51	Ke1	Re5t	71				
12	b4	Ne4	32	bxc5	Rxc5	52	Kd2	g4	72				
13	Bxe7	Qxe7	33	Kd1	Ke6	53	Rc2	g3	73				
14	Qb3	g5	34	Rxc5	Rxc5	54	Rc1	Kh2	74				
15	NXe4	JXe4	35	Rd4	Ke5	55	Rt1f	Kg1	75				
16	Nd2	Nb6	36	Ke2	Rc2t	56	Ky1	g2	76				
17	a4	Be6	37	Le1	f4	57	Rh2	Rc4	77				
18	Qc3	Nd5	38	exf3	gxf3	58	KJ3	Kf1	78				
19	Qc5	f5	39	fxe3	fxe3	59	Rf8t	Ke1	79				
20	Bc4	Kg7	40	Re4t	Kf5	60	Rg1	Rc2	80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Hung			Wu, Po-Hua			Ecm							

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23

Group U12

Round 3

Board 2

WHITE Hung, Hsuan												FED TPE	RESULT (W)
BLACK Wu, Po-Hua												FED TPE	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	Nf6	21	Qxe7	Rxe7	41	Rxe3	Rh2	61	Rg2	Kf1		0
2	c4	Qe6	22	Bx3	Bx3	42	Rg7	Kf4	62	Rg1	Rt2		1
3	Nf3	d5	23	Rfc1	Rc3	43	Rxh7	Kxf3	63				
4	Cx5	exd5	24	Rc3	Kf6	44	Rf7h	Kg3	64				
5	NC3	Nc6	25	RAC1E7	ke6	45	Q5	km2	65				
6	Bg5	Bf5	26	Rd5	Rc7	46	Rh7	Rxh7	66				
7	e3	Be7	27	Kf1	b6	47	Rxh7	Rd1	67				
8	Ba2	0-0	28	K3C3	Kf6	48	Ke2	Rd5	68				
9	0-0	h6	29	NC4	Bxc4	49	Rc6	Rt5	69				
10	Bh4	Nb7	30	Rxc4	C5	50	Rc7	Kg2	70				
11	a3	Re8	31	JX5L	bxc5	51	Ke1	Re5t	71				
12	b4	Ne4	32	bxc5	Rxc5	52	Kd2	g4	72				
13	Bxe7	Qxe7	33	Kd1	Ke6	53	Rc2	g3	73				
14	Qb3	g5	34	Rxc5	Rxc5	54	Rc1	Kh2	74				
15	NXe4	JXe4	35	Rd4	Ke5	55	Rt1f	Kg1	75				
16	Nd2	Nb6	36	Ke2	Rc2t	56	Ky1	g2	76				
17	a4	Be6	37	Le1	f4	57	Rh2	Rc4	77				
18	Qc3	Nd5	38	exf3	gxf3	58	KJ3	Kf1	78				
19	Qc5	f5	39	fxe3	fxe3	59	Rf8t	Ke1	79				
20	Bc4	Kg7	40	Re4t	Kf5	60	Rg1	Rc2	80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Hung			Wu, Po-Hua			Ecm							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23

Group U12

Round 3

Board 3

WHITE Wang Xuanhe						FED			RESULT (W) 1/2		
BLACK Jiang Tianbo						FED			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Rac1	Qb6	41	a5	Nf6	61		
2	d4	d5	22	Qxb6	ab	42	Bb4	Nef4	62		
3	ed	ed	23	Reb	Kf7	43	Be1	o3	63		
4	Bd3	Bb6	24	Rd6	Rf8	44	Bx03	Nf93	64		
5	Nf3	Ne7	25	Rxd8	Rxd8	45	b3	Nef4	65		
6	O-O	O-O	26	Ne5+	Kf6	46	Bb4	Nf3	66		
7	c4	dc	27	Nf8	Kxg8	47	h4		67		
8	Bxc4	h6	28	f3	Ra8	48			68		
9	Re1	Bg4	29	Be1	b5	49			69		
10	h3	Bx5	30	Rc2	Ra4	50			70		
11	Be3	Nd7	31	Bf2	Kf7	51			71		
12	Nb12	Nb6	32	g3	Rcb	52			72		
13	Qc2	Bg6	33	Rxc4	bc	53			73		
14	Bb3	Nb5	34	Be1	Ke6	54			74		
15	a3	Bxf3	35	Kf2	Kd6	55			75		
16	Qxd3	f5	36	f4	Nf6	56			76		
17	Nc4	c6	37	f4	Kd5	57			77		
18	Nxd6	Qxh6	38	Ke3	h5	58			78		
19	Bd2	Nf6	39	Bc3	Ne4	59			79		
20	Qb3	Qd7	40	Be1	g6	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Wang Xuanhe			SIGNATURE (BLACK) Jiang Tianbo			SIGNATURE (ARBITER) Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23

Group B-12

Round 3

Board 3

WHITE Wang Xuanhe						FED			RESULT (W) 1/2		
BLACK Jiang Tianbo						FED			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qxb6	Cxb6	41	Bb4	Nef4	61		
2	d4	d5	22	Reb	1c7	42	Be1	a3	62		
3	exd5	exd5	23	Rdb	Rf8	43	Bxc3	Nf3	63		
4	Bd3	Bb6	24	Rxd8	Rxd8	44	b3	Nef4	64		
5	Nf3	Ne7	25	Ne5+	Kf6	45	Bb4	Nf3	65		
6	O-O	O-O	26	Nxg8	Kxg8	46	h4		66		
7	c4	dc	27	f3	Ra8	47			67		
8	Re1	Bg4	28	Be1	b5	48			68		
9	h3	Bx5	29	Rc2	Ra4	49			69		
10	Be3	Nd7	30	Bf2	Kf7	50			70		
11	Nb12	Nb6	31	g3	Rcb	51			71		
12	Qc2	Bg6	32	Rxc4	bc	52			72		
13	Bb3	Nb5	33	Be1	Ke6	53			73		
14	a3	Bxf3	34	Kf2	Kd6	54			74		
15	Qxd3	f5	35	f4	Nf6	55			75		
16	Nc4	c6	36	f4	Kd5	56			76		
17	Nxd6	Qxh6	37	Ke3	h5	57			77		
18	Bd2	Nf6	38	Bc3	Nef4	58			78		
19	Qb3	Qd7	39	Be1	g6	59			79		
20	Rac1	Qb6	40	a5	Nd6	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Wang Xuanhe			SIGNATURE (BLACK) Jiang Tianbo			SIGNATURE (ARBITER) Cui					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.03

Group B12
Round 3
Board 4

WHITE Anand Tsogtbileg											
BLACK Anstrong Gaillet											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rh5	b5	41	Rh7	Rc8	61		
2	Nf3	g6	22	f5	Bg5	42	Qb3	Kg5	62		
3	C4	Bg7	23	Qg3	Rh5	43	Rh4	Re5	63		
4	d4	cd	24	Nh5	Re4	44	h4	Kf5	64		
5	Nd4	Nc6	25	Nh6	Re3	45	Qc8		65		
6	Be3	d6	26	Nd2	Nb4	46			66		
7	Nc3	Nf6	27	Nc4	Re4	47			67		
8	f3	Bh7	28	Q4	Bh6	48			68		
9	Qd2	Rc8	29	Rc7	Nc7	49			69		
10	Bc2	Q6	30	Bc5	Nb6	50			70		
11	O-O	O-O	31	b4	R4	51			71		
12	Rh4	Nc5	32	Q4	R4	52			72		
13	b3	h6	33	b9	Re4	53			73		
14	Ra4	Kh7	34	Q6	Q5	54			74		
15	h3	Ng8	35	R3	Re6	55			75		
16	f4	Nc8	36	Bc6	Re5	56			76		
17	Nf3	f6	37	Re7	Kh6	57			77		
18	c6	Qc5	38	Q6	Rc8	58			78		
19	cd	ed	39	Q7	Rh6	59			79		
20	Qd6	Rd8	40	Qd3	b4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date August 23, 2026

Group 012
Round 3
Board 4

WHITE Anand Tsogtbileg											
BLACK Anstrong Gaillet M. Sundiam											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd5	b5	41	Rh7	Re4	61		
2	Nf3	g6	22	f5	Bxf5	42	Qf5	Kf4	62		
3	C4	Bg7	23	Q5B	Rxd5	43	Rxb4	Re3	63		
4	d4	cx4	24	Nxd5	Bxc4	44	h4	Nf5	64		
5	Nxd4	Nc4	25	Nb4	Re4	45			65		
6	Be3	d6	26	Nd2	Nb4	46			66		
7	Nc3	Nf6	27	Nxc4	Rxc4	47			67		
8	f3	Bd7	28	a4	B4	48			68		
9	Qd2	Rc8	29	Rc7	Ne7	49			69		
10	Be2	a6	30	Bc5	Nc4	50			70		
11	O-O	O-O	31	b4	Bc4	51			71		
12	Rfd1	Ne5	32	Qxf4	Rxf4	52			72		
13	b3	h5	33	bx4	Re4	53			73		
14	Rhcl	Kh7	34	Qxb4	Qxb4	54			74		
15	h3	Ng8	35	Bf3	Re5	55			75		
16	f4	Nc6	36	Bxc4	Rxc4	56			76		
17	Nf3	f6	37	Rxc4	Kf4	57			77		
18	C5	Qa5	38	P	Rxc4	58			78		
19	cx4	rx4	39	a7	R44	59			79		
20	Qxd4	Rfd9	40	a8=Q	b4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
08/23

Group
U12
Round
3
Board
5

WHITE Shan, Yiping						FED CHN		RESULT (W) 1/2			
BLACK Zhang, Hongya						FED CHN		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	c5	21	Be1	c5	41			61		
2	Nf3	e6	22	Bg3	Qe6	42			62		
3	d4	cd	23	Rf1	Bf6	43			63		
4	Nd4	Nc6	24	Rbd	Rf8	44			64		
5	Nc3	Nf6	25	Rc2	Nb6	45			65		
6	Nb6	bc	26	h4	g6	46			66		
7	Bd3	d5	27	Rf6	Qf6	47			67		
8	o-o	Be7	28	Be5	Qh4	48			68		
9	Bf4	Qb6	29	Bb8	Rb8	49			69		
10	Rb1	Ba6	30	Ne5	Rc8	50			70		
11	Qe2	Bd3	31	Nf3	Qe7	51			71		
12	cd	o-o	32	Qd2	Re8	52			72		
13	Rfd1	d4	33	Qa5	Rc8	53			73		
14	Na4	Qb5	34			54			74		
15	b3	Nd7	35			55			75		
16	Nb2	e5	36			56			76		
17	Bd2	f5	37			57			77		
18	f3	Qa6	38			58			78		
19	Nc4	fe	39			59			79		
20	fe	Rb8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Shan, Yiping			SIGNATURE (BLACK) Zhang, Hongya			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
8-23

Group
U12
Round
3
Board
5

WHITE Shan, Yiping						FED		RESULT (W) 1/2			
BLACK Zhang, Hongya						FED		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Be1	c5	41			61		
2	Nf3	e6	22	Bg3	Qe6	42			62		
3	d4	cd	23	Rf1	Bf6	43			63		
4	Nd4	Nc6	24	Rbd1	Rf8	44			64		
5	Nc3	Nf6	25	Rc2	Nb6	45			65		
6	Nb6	bc	26	h4	g6	46			66		
7	Bd3	d5	27	Rf6	Qf6	47			67		
8	o-o	Be7	28	Be5	Qh4	48			68		
9	Bf4	Qb6	29	Bb8	Rb8	49			69		
10	Rb1	Ba6	30	Ne5	Rc8	50			70		
11	Qe2	Bd3	31	Nf3	Qe7	51			71		
12	cd	o-o	32	Qd2	Re8	52			72		
13	Rfd1	d4	33	Qa5	Rc8	53			73		
14	Na4	Qb5	34			54			74		
15	b3	Nd7	35			55			75		
16	Nb2	e5	36			56			76		
17	Bd2	f5	37			57			77		
18	f3	Qa6	38			58			78		
19	Nc4	fe	39			59			79		
20	fe	Rb8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Shan, Yiping			SIGNATURE (BLACK) Zhang, Hongya			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 25/8/26

Group B12
Round 3
Board 6

WHITE Enkh-tulga Erdenebat											
BLACK Huynh Xuan An											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Hf7	Hc7	41			61		
2	d4	d5	22	He6	vd8	42			62		
3	e5	Te5	23	Hd5	Hd7	43			63		
4	h4	h5	24	Hd7	vd7	44			64		
5	Te3	Te2	25	xad1	th4	45			65		
6	Hb3	eb1	26	xdb3	vd7	46			66		
7	Te5	Hb6	27	xe4	th6	47			67		
8	Md2	cs1	28	xc4	vb8	48			68		
9	cs1	Mcb2	29	xd7	bb	49			69		
10	Me2	Me7	30	Md4	ab	50			70		
11	dc07	Hc5	31	Mcb	Vc8	51			71		
12	Mb3	Hb6	32	Me5	vb8	52			72		
13	Hg3	Mf5	33	Mf7	xc8	53			73		
14	Hf4	Hc7	34	Mdb	xc4	54			74		
15	Med4	Me5	35	xb7		55			75		
16	O-O	Me7	36			56			76		
17	Te7	Te7	37			57			77		
18	Mb5	Hb8	38			58			78		
19	xfel	Mdb	39			59			79		
20	Mct	Hvd7	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026-08-23

Group B12
Round 3
Board 6

WHITE Enkh-tulga, Erdenebat											
BLACK Huynh Xuan An											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	cb	21	Qd7	Qc7	41			61		
2	d4	db	22	Qeb+	vpd8	42			62		
3	eb	Bp5	23	Qd5+	Qd7	43			63		
4	h4	h5	24	Qd7+	vpd7	44			64		
5	Bd3	Bd3	25	Rd1	Bh4	45			65		
6	Qd3	eb	26	Rd3+	Kpc7	46			66		
7	Bg5	Qb6	27	Re4	Bf6	47			67		
8	Md2	cs	28	Re4+	Kpb7	48			68		
9	cb	Ncb	29	Rd7	bb	49			69		
10	Nge2	Nge7	30	Nd4	ab	50			70		
11	dc	Qc5	31	Ncb+	Kpc8	51			71		
12	Nb3	Qb6	32	Ne5+	Kpb8	52			72		
13	Qg3	Nf5	33	Nd7	Rc8	53			73		
14	Qd4	Qc7	34	Nd6	Rc4	54			74		
15	Ned4	Ne5	35	Rb7+		55			75		
16	O-O	Ne7	36			56			76		
17	Be7	Be7	37			57			77		
18	Nb5	Qb8	38			58			78		
19	Rel	Nd3	39			59			79		
20	Nd7+	Kpd7	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.23 Board 17

Group 012
Round 3

WHITE Bae Jee min (1663)						FED KOR			RESULT (W) 0		
BLACK Jacutina, Marcus Louise (1832)						FED PHI			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rac1	h5	41			61		
2	c4	c6	22	Nd3	h4	42			62		
3	b3	Nf6	23	Rc5	Nc4	43			63		
4	Bb2	Bf5	24	bc	b6	44			64		
5	e3	e6	25	Rc8	ba	45			65		
6	Nc3	Nb1	26	Rf8	kf3	46			66		
7	d4	Bb6	27	cd	ed	47			67		
8	Bc3	Bb6	28	Rc1	Qe6	48			68		
9	O-O	Nc4	29	Ne5	Bee	49			69		
10	Qc2	f5	30	f4	Bb5	50			70		
11	Ne2	O-O	31	ab	Be5	51			71		
12	Ne5	Bee	32	fe	Qb6	52			72		
13	Nf4	Qf6	33	Rc5	a4	53			73		
14	cd	cd	34	Bu3	kg8	54			74		
15	f3	Ng5	35	Rd5	Qa5	55			75		
16	Qc3	Nf7	36	Kf2	gnd	56			76		
17	Nf7	Bf7	37	kb3	Qb3	57			77		
18	Bb5	Nb6	38	Ree	kh7	58			78		
19	a4	Rac3	39	Be5	Qf1	59			79		
20	Qa5	Bb8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Jee min Bae			SIGNATURE (BLACK) Jacutina			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.23 Board 17

Group 012
Round 3

WHITE Bae Jee min						FED 2025813			RESULT (W) 0		
BLACK Marcus Louise Jacutina						FED			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rac1	h5	41			61		
2	c4	c6	22	Nd3	h4	42			62		
3	b3	Nf6	23	Rc5	Nc4	43			63		
4	Bb2	Bf5	24	bc	b6	44			64		
5	e3	e6	25	Rc8	ba	45			65		
6	Nc3	Nb1	26	Rf8	kf3	46			66		
7	d4	Bb6	27	cd	ed	47			67		
8	Bc3	Bb6	28	Rc1	Qe6	48			68		
9	O-O	Nc4	29	Ne5	Bee	49			69		
10	Qc2	f5	30	f4	Bb5	50			70		
11	Ne2	O-O	31	ab	Be5	51			71		
12	Ne5	Bee	32	fe	Qb6	52			72		
13	Nf4	Qf6	33	Rc5	a4	53			73		
14	cd	cd	34	Bu3	kg8	54			74		
15	f3	Ng5	35	Rd5	Qa5	55			75		
16	Qc3	Nf7	36	Kf2	gnd	56			76		
17	Nf7	Bf7	37	kb3	Qb3	57			77		
18	Bb5	Nb6	38	Ree	kh7	58			78		
19	a4	Rac3	39	Be5	Qf1	59			79		
20	Qa5	Bb8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Jee min Bae			SIGNATURE (BLACK) [Signature]			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23 Board 8

Group U12

Round 3

WHITE Jiang Le chuan						FED						RESULT (W)	
BLACK Peng zihang						FED						RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	d5	21	e5	Ne7	41			61				
2	c4	e6	22	Qh7	145	42			62				
3	Nc3	Nf6	23	Nd2	Qd4	43			63				
4	cd	Nd5	24	Rd3	Nb5	44			64				
5	Qd1	1483	25	Rd3	Nc7	45			65				
6	h4	c5	26	Qd4	Kd7	46			66				
7	Nd3	cd	27	Qf6	Kd7	47			67				
8	cd	Bd4	28	Rd1	Nb1	48			68				
9	1312	1312	29	Rd1	Qd6	49			69				
10	Qxd2	Qd	30	Qd7	Rd7	50			70				
11	Rd5	Qd	31	Qd7	Rd5	51			71				
12	Rd3	Mc6	32	Rd2	Qd5	52			72				
13	Bd2	b5	33	Nd4		53			73				
14	h4	Rd7	34			54			74				
15	h5	h6	35			55			75				
16	Rd1	Qd5	36			56			76				
17	Q-O	Rd8	37			57			77				
18	Rd1	Rd8	38			58			78				
19	Rd1	Qd7	39			59			79				
20	Qd3	h4	40			60			80				
SIGNATURE (WHITE) Jiang Lechuan						SIGNATURE (BLACK) Peng zihang						SIGNATURE (ARBITER)	

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.23 Board 8

Group B12

Round 3

WHITE Jiang Lechuan						FED CHN						RESULT (W)	
BLACK Peng zihang						FED CHN						RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	d5	21	Qe5	Ne7	41			61				
2	c4	e6	22	Qh7	Kd8	42			62				
3	Nc3	Nf6	23	Nd2	Qd4	43			63				
4	cd	Nd5	24	Re3	Nd5	44			64				
5	e4	Nc3	25	Rd3	Rd3	45			65				
6	bc	c5	26	Qg7	Ke7	46			66				
7	Nd3	cd	27	Qf6	Kd7	47			67				
8	cd	Bd4	28	Re1	Nb1	48			68				
9	Bd2	Bd2	29	Rd1	Qd6	49			69				
10	Qd2	Q-O	30	Qd7	Re7	50			70				
11	Bb5	ab	31	Qf4	Bd5	51			71				
12	Bd3	Nc6	32	Rd2	Qd5	52			72				
13	Bc2	b5	33	Nd4		53			73				
14	h4	Bb7	34			54			74				
15	h5	h6	35			55			75				
16	Rd1	Qd5	36			56			76				
17	Q-O	Rd8	37			57			77				
18	Rd1	Rd8	38			58			78				
19	Bb1	Qc7	39			59			79				
20	Qd3	h4	40			60			80				
SIGNATURE (WHITE) Jiang Lechuan						SIGNATURE (BLACK) Peng zihang						SIGNATURE (ARBITER)	



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.23

Group B12
Round 3
Board 9

WHITE Tee, Yuan Khai, Famohn						FED MAS CHIU		RESULT (W) 1			
BLACK Yue Shenhai						FED		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	bc7	de7	41	kd4	kf7	61		
2	nf3	db	22	pg4	rf7	42	ke4	ke6	62		
3	ol4	cd	23	phg1	rafs	43	c5	ke7	63		
4	nd4	nf6	24	b3	rf1	44	kf5	kf7	64		
5	nc3	ab	25	fb2	pg1	45	a4	ke7	65		
6	be2	e5	26	rg7	afb	46	eb	res	66		
7	nb3	beb	27	qg5	ne6	47	b5	ke7	67		
8	f4	be7	28	afb	rfb	48	c6	bc	68		
9	g4	ef	29	rd1	nc5	49	ba	c5	69		
10	bf4	o-o	30	e5	rf8	50	a7	c4	70		
11	g5	ne8	31	rd6	res	51	~~qg5~~ c3		71		
12	h4	fb	32	b4	ne6	52	qf8	c2	72		
13	ad2	nc6	33	rd7	kb	53	ad7	kf8	73		
14	o-o-o	ne5	34	nd5	nf8	54	kf6	g4	74		
15	nd4	ad7	35	re7	pe7	55	e7	qg8	75		
16	ne6	deb	36	ne7	g5	56	eb=R#		76		
17	rdg1	nc7	37	nf5	kh7	57			77		
18	h5	fg	38	c4	ne6	58			78		
19	qg5	kh8	39	nc3	ng7	59			79		
20	bg4	ng9	40	ng7	pf7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Yue Shenhai			Cin					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 23/8/2026

Group U12B
Round 3
Board 9

WHITE Famonn Tee Yuan Khai						FED MAS		RESULT (W) 1			
BLACK Yue, Shen hai						FED CHN		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bxe7	Qxe7	41	Kd4	Kf7	61		
2	Nf3	d6	22	Rsg4	Rf7	42	Ke4	Ke6	62		
3	d4	cx d4	23	Rhg1	Raf8	43	c5	Ke7	63		
4	Nxd4	Nf6	24	b3	Rf1+	44	Kf5	Kf7	64		
5	Nc3	a6	25	Kb2	Rsg1	45	a4	Ke7	65		
6	Be2	e5	26	Rsg1	Qf6	46	e6	Ke6	66		
7	Nb3	Re6	27	Qg5	Ne6	47	b5	Ke7	67		
8	f4	Be7	28	Qxf6	Rxf6	48	c6	bxc6	68		
9	g4	exf4	29	Rd1	Nc5	49	bxa6	c5	69		
10	Bxf4	O-O	30	e5	Rf8	50	a7	c4	70		
11	g5	K Ne8	31	Rxd6	Re8	51	a8=Q	c3	71		
12	h4	f6	32	b4	Ne6	52	Qc8	c2	72		
13	Qd2	Nc6	33	Rd7	h6	53	Qd7+	Kf8	73		
14	O-O-O	Ne5	34	Nd5	Nf8	54	Kf6	g4	74		
15	Nd4	Qd7	35	Re7	Rxe7	55	e7+	kg8	75		
16	Nxe6	Qxe6	36	Nae7	g5	56	eb=R#		76		
17	Rdg1	Nc7	37	Nf5	kh7	57			77		
18	h5	fxg5	38	c4	Ne6	58			78		
19	Bxg5	Kh8	39	Kc3	Ng7	59			79		
20	Bg4	Nxg4	40	Nrg7	Kxg7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



WHITE Wang, Ziqian												FED CHN		RESULT (W) 0.5	
BLACK Chen, Jiaqi												FED CHN		RESULT (B) 0.5	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	d5	21	Rc1	Rc7	41	Re2		61						
2	c4	c6	22	Na2	Ne4	42			62						
3	cd	cd	23	Kg2	Rg7	43			63						
4	Nc3	Nf6	24	Rh2	Qd8	44			64						
5	Bf4	e6	25	Nf3	Bd7	45			65						
6	e3	Be7	26	Nc3	Ka8	46			66						
7	Bd3	O-O	27	Nef	Je	47			67						
8	h3	Bd7	28	Nes	beb	48			68						
9	Bd6	Qd6	29	Qe1	g5	49			69						
10	f4	Nc6	30	Rg1	g5	50			70						
11	Nf3	Ne7	31	Rg7	Kg7	51			71						
12	g4	Nd7	32	ef	Kh8	52			72						
13	Qc2	g6	33	Qg3	Qg6	53			73						
14	g5	Nf5	34	Qg5	Qf4	54			74						
15	Kf2	g6	35	Qg4	Rf4	55			75						
16	g5	Nf6	36	Kg3	Rf8	56			76						
17	Bf5	es	37	Rc7	1-9	57			77						
18	Ne5	Be6	38	Rb7	e3	58			78						
19	Q3	Qa8	39	Rb3	e2	59			79						
20	Qe2	Qb	40	Re3	Rb9	60			80						
SIGNATURE (WHITE) Wang, Ziqian						SIGNATURE (BLACK) Chen, Jiaqi						SIGNATURE (ARBITER)			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



WHITE Wang, Ziqian												FED		RESULT (W) 1/2	
BLACK Chen, Jiaqi												FED		RESULT (B) 1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	d5	21	Rc1	Rc7	41	Re2		61						
2	c4	c6	22	Na2	Ne4	42			62						
3	cd	cd	23	Kg2	Rg7	43			63						
4	Nc3	Nf6	24	Rh2	Qd8	44			64						
5	Bf4	e6	25	Nf3	Bd7	45			65						
6	e3	Be7	26	Nc3	Ka8	46			66						
7	Bd3	O-O	27	Nef	Je	47			67						
8	h3	Bd7	28	Nes	beb	48			68						
9	Bd6	Qd6	29	Qe1	g5	49			69						
10	f4	Nc6	30	Rg1	g5	50			70						
11	Nf3	Ne7	31	Rg7	Kg7	51			71						
12	g4	Nd7	32	ef	Kh8	52			72						
13	Qc2	g6	33	Qg3	Qg6	53			73						
14	g5	Nf5	34	Qg5	Qf4	54			74						
15	Kf2	g6	35	Qg4	Rf4	55			75						
16	g5	Nf6	36	Kg3	Rf8	56			76						
17	Bf5	es	37	Rc7	Kg8	57			77						
18	Ne5	Be6	38	Rb7	d3	58			78						
19	Q3	Rac8	39	Rb3	e2	59			79						
20	Qe2	ab	40	Re3	Rb8	60			80						
SIGNATURE (WHITE) Wang, Ziqian						SIGNATURE (BLACK) Chen, Jiaqi						SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:20

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.23

Group B12

Round 3

Board 11

WHITE Hong Ximin				FED				RESULT (W)			
BLACK Lin Ye				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re2	Qa5	41	Nb1	gf	61		
2	c4	g6	22	Bb3	ed	42	gf	hb	62		
3	Nc3	Bg2	23	cd	b5	43	1ce3	Bc8	63		
4	e4	o-o	24	Bd1	c4	44	nas	Kd6	64		
5	f3	cl6	25	Qd4	nd5	45			65		
6	Be3	Nbd7	26	Bd2	Re2	46			66		
7	Qd2	c5	27	Be2	Bb7	47			67		
8	d5	Nb5	28	f5	Re8	48			68		
9	Be2	Qb6	29	Kf1	ab	49			69		
10	h3	Nh5	30	Ng5	Qb6	50			70		
11	f4	Ng3	31	Qb3	nb3	51			71		
12	Rh2	Nd7	32	Bf3	Bc8	52			72		
13	Bd1	Bc3	33	Ne4	Kg7	53			73		
14	bc	Ne4	34	Be2	nd5	54			74		
15	ac2	Nd6	35	Bd4	Kf8	55			75		
16	g4	Nd7	36	Nd6	Ne3	56			76		
17	Qe4	Nf6	37	Kf2	nc2	57			77		
18	Qd3	eb	38	Ne8	Na8	58			78		
19	Nf3	Re8	39	1vd	Bd7	59			79		
20	Ba4	Re7	40	Be4	Ke7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Hong				Lin Ye				Yi			

11:20

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23

Group B12

Round 3

Board 11

WHITE Hong Ximin				FED				RESULT (W)			
BLACK Lin Ye				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re2	Qa5	41	Nb1	gf	61		
2	c4	g6	22	Bb3	ed	42	gf	hb	62		
3	Nc3	Bg2	23	cd	b5	43	1ce3	Bc8	63		
4	e4	o-o	24	Bd1	c4	44	Nax	1cd	64		
5	f3	cl6	25	Qd4	nd5	45	1cd		65		
6	Be3	Nbd7	26	Bd2	Re2	46			66		
7	Qd2	c5	27	Be2	13b7	47			67		
8	d5	Nb5	28	f5	Re8	48			68		
9	Be2	Qb6	29	Kf1	ab	49			69		
10	h3	Nh5	30	Ng5	Qb6	50			70		
11	f4	Ng3	31	Qb3	Nb1	51			71		
12	Rh2	Nd7	32	Bf3	Bc8	52			72		
13	Bd1	Bc3	33	Nb4	Kg7	53			73		
14	bc	Ne4	34	Be3	Nd5	54			74		
15	Qc2	Nd6	35	Bd4	1cf8	55			75		
16	g4	Nd7	36	Nd6	Ne3	56			76		
17	Qe4	Nf6	37	Kf2	Nc2	57			77		
18	Qd3	eb	38	Nb8	Na1	58			78		
19	Nf3	Re8	39	Nd6	Bd7	59			79		
20	Ba4	Re7	40	Be4	Kc7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Hong				Lin Ye				Yi			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:50
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group	B12
Round	3
Date	8-23
Board	12

WHITE G. Azbilig						FED MGL		RESULT (W) 1			
BLACK So. Caiser Charleton						FED PHI		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Be3	g6	41			61		
2	c4	dxc4	22	Nc1	Nf8	42			62		
3	e4	c6	23	Nd3	Nf7	43			63		
4	Bxc4	e6	24	Rxd1	Qe7	44			64		
5	a3	Nf6	25	Qd2	Bb4	45			65		
6	Nc3	b5	26	Qe2	Rb7	46			66		
7	Be2	b4	27	BF4	c5	47			67		
8	axb4	Bxb4	28	Bxb8	Rxb8	48			68		
9	f3	a5	29	Nxb4	Rxb4	49			69		
10	Be3	Ba6	30	Qa6	Roa4	50			70		
11	Kf2	Nbd7	31	Qc8	Kh7	51			71		
12	Bxa6	Roa6	32	dxc4	Nxe5	52			72		
13	Na4	O-O	33	Rd8		53			73		
14	Ne2	Re8	34			54			74		
15	Qd3	Nb8	35			55			75		
16	Qc2	Re7	36			56			76		
17	g4	Rc7	37			57			77		
18	h4	h5	38			58			78		
19	g5	Nh7	39			59			79		
20	BP4	Bd6	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Azbilig			SIGNATURE (BLACK) [Signature]			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					

11:50
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group	B12
Round	3
Date	8-23-26
Board	12

WHITE Azbilig, Gansukh						FED MGL		RESULT (W) 1			
BLACK So, Caiser Charleton						FED PHI		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Be3	g6	41			61		
2	c4	dxc4	22	Nc1	Nf8	42			62		
3	e4	c6	23	Nd3	Nf7	43			63		
4	Bxc4	e6	24	Rad1	Qe7	44			64		
5	a3	Nf6	25	Qd2	Bb4	45			65		
6	Nc3	b5	26	Qe2	Rb7	46			66		
7	Be2	b4	27	Bf4	c5	47			67		
8	axb4	Bxb4	28	Bxb8	Rxb8	48			68		
9	f3	a5	29	Nxb4	Rxb4	49			69		
10	Be3	Ba6	30	Qxg6	Rxa4	50			70		
11	Kf2	Nbd7	31	Qc8	Kh7	51			71		
12	Bxa6	Rxa6	32	dxc5	Nxc5	52			72		
13	Na4	o-o	33	Rd8		53			73		
14	Ne2	Re8	34			54			74		
15	Qd3	Nb8	35			55			75		
16	Qc2	Re7	36			56			76		
17	g4	Rc7	37			57			77		
18	h4	h5	38			58			78		
19	g5	Nh7	39			59			79		
20	Bf4	Bd6	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Azbilig			SIGNATURE (BLACK) [Signature]			SIGNATURE (ARBITER) [Signature]					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 23/08/2026

Group B12
Round 3/9

Board 13

WHITE Wong Shun Lam										FED	RESULT (W)
BLACK Isaac Say										FED	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rxd8	Nxd8	41	Bf3	Ke5	61	Kg7	Bd4+
2	Nf3	d6	22	e5	Nc6	42	g4	Kf4	62	Kg8	Qg6+
3	d4	cxd4	23	Ne4	Nxe5	43	Bd1	f5	63	Kf8	Bc5#
4	Qxd4	a6	24	Nxe5	Bxe5	44	h3	kg3	64		
5	c4	Nc6	25	b3	Bc6	45	gxf5	exf5	65		
6	Qd3	g6	26	Bf3	Bb5	46	Bc2	f4	66		
7	Ne3	Nf6	27	a4	Be8	47	Bd3	f3	67		
8	Be3	Bg7	28	Nc5	b5	48	Ka2	Kg2	68		
9	Be2	O-O	29	Nd3	Bd6	49	h4	f2	69		
10	O-O	Ng4	30	axb5	Bxb5	50	Kb3	f1=Q	70		
11	Rad1	Nxe3	31	Nb2	Kf8	51	Bxf1+	Kxf1	71		
12	Qxe3	Qa5	32	Nc4	Ke7	52	Ka2	h6	72		
13	Rd5	Qc7	33	Kf1	a5	53	Kb1	g5	73		
14	Rd2	e6	34	Rel	Bxc4	54	hxc5	hxc5	74		
15	c5	dxo5	35	bxc4	a4	55	Kc2	g4	75		
16	Qxe5	Bd7	36	Kd1	Bc5	56	Kd3	g3	76		
17	Rfd1	Rfd8	37	Kc1	Bxf2	57	Ke4	g2	77		
18	Qd6	Qxd6	38	Kb2	Bc5	58	Kd5	g1=Q	78		
19	Rxd6	Be8	39	Bd1	a3+	59	Ke6	Qg5	79		
20	Rxd8	Rxd8	40	Kb3	Kd6	60	Ke7	Qf5	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8/23

Group B12
Round 3

Board 13

WHITE Wong Shun Lam										FED HKG	RESULT (W)
BLACK Say Hoi Wong Isaac										FED HKG	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd8	Nd8	41	Bf3	Ke5	61	Kg7	Bd4+
2	Nf3	d6	22	e5	Nc6	42	g4	Kf4	62	Kg8	Qg6+
3	d4	cd	23	Ne4	Ne5	43	Bd1	f5	63	Kf8	Bc5#
4	Qd4	a6	24	Ne5	Be5	44	h3	Kg3	64		
5	c4	Nc6	25	b3	Bc6	45	gf	ef	65		
6	Qd3	g6	26	Bf3	Bb5	46	Bc2	f4	66		
7	Ne3	Nf6	27	a4	Be8	47	Bd3	f3	67		
8	Be3	Bg7	28	Nc5	b5	48	~~Ka2~~	~~Kg2~~	68		
9	Be2	O-O	29	Nd3	Bd6	49	~~h4~~	~~f2~~	69		
10	O-O	Ng4	30	ab	Bb5	50	~~Kb3~~	~~f1=Q~~	70		
11	Rd1	Ne3	31	Nb2	Kf8	51	~~Bxf1+~~	~~Kxf1~~	71		
12	Qe3	Qa5	32	Nc4	Ke7	52	~~Ka2~~	~~h6~~	72		
13	Rd5	Qc7	33	Kf1	a5	53	~~Kb1~~	~~g5~~	73		
14	Rd2	e6	34	Rel	Bc4	54	hg	hg	74		
15	c5	dc	35	bc	a4	55	Kc2	g4	75		
16	Qe5	Bd7	36	Kd1	Bc5	56	Kd3	g3	76		
17	Rd1	Rfd8	37	Kc1	Bf2	57	Ke4	g2	77		
18	Qd6	Qd6	38	Kb2	Bc5	58	Kd5	g1=Q	78		
19	Rd6	Be8	39	Bd1	a3	59	Ke6	Qg5	79		
20	Rd8	Rd8	40	Kb3	Kd6	60	Kf7	Qf5	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.23

Group B-12
Round 103
Board 14

WHITE						FED		RESULT (W)	
BLACK Tian Qibei						FED		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c6	21	N-e5	Rd8	41			61
2	d4	d5	22	h4	g5	42			62
3	Nc3	de	23	Nd3	Bc7	43			63
4	Ne4	Bf5	24	h9	h9	44			64
5	Ng3	Bg6	25	kg2	kg7	45			65
6	c3	e6	26	RE3	Rh8	46			66
7	Nf3	Bd6	27	Ne5	Rh4	47			67
8	Bd3	Bd3	28	Rh3	Rh3	48			68
9	Qd3	Nd7	29	Kh3	Rh8	49			69
10	Ne4	Bc7	30	kg2	f6	50			70
11	Bd2	Nf6	31	Nf3	Rd8	51			71
12	O-O	Ne4	32	Re1	Kf7	52			72
13	Qe4	Nf6	33	Rph1	kg6	53			73
14	Qh4	Qd5	34	RRe1	Kf7	54			74
15	Rte1	Qh5	35	Nd2	c5	55			75
16	Qh5	Nh5	36	Nb3	cd	56			76
17	Rd1	O-O	37	Nd4	Be5	57			77
18	Bg5	h6	38	Nf3	Bc7	58			78
19	g4	Nf4	39	Rh1	kg6	59			79
20	Bf4	Bf4	40	Nd4	Bb6	60			80
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
K			Tian Qibei			Cui			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 23.8.2026

Group U12
Round 3
Board 14

WHITE Kaung Khut Ngi						FED MYA		RESULT (W)	
BLACK Tian Qibei						FED CHN		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c6	21	We5	Rfd1	41			61
2	d4	d5	22	h4	g5	42			62
3	Nc3	dxe4	23	Nd3	Bc7	43			63
4	Nxe4	Bg5 Bf5	24	hxe5	hxe5	44			64
5	Ng3	Bg6	25	kg2	kg7	45			65
6	c3	e6	26	Re3	Rh8	46			66
7	Nf3	Bd6	27	Ne5	Rh4	47			67
8	Bd3	Bxd3	28	Rh3	Rh3	48			68
9	Qxd3	Nd7	29	Kxh3	Rh8	49			69
10	Ne4	Bc7	30	kg2	f6	50			70
11	Bd2	Ng6	31	Nf3	Rd8	51			71
12	O-O	Nxe4	32	Re1	Kf7	52			72
13	Qxe4	Nf6	33	Rh1	kg6	53			73
14	Qh4	Qd5	34	Re1	Kf7	54			74
15	Rte1	Qh5	35	Nd2	c5	55			75
16	Qxh5	Nxh5	36	Nb3	cxh4	56			76
17	Rad1	O-O	37	Nxd4	Be5	57			77
18	Bg5	h6	38	Nf3	Bc7	58			78
19	g4	Nf4	39	Rh1	kg6	59			79
20	Nxf4	Bxf4	40	Nd4	Bb6	60			80
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
K			Tian Qibei			Cui			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group B12
Round 3
Date 8.23
Board 15

WHITE: Bai Hao chen											
BLACK: Jiang Yichen(Zj)											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	f4	g5	41	1c4	1e3	61		
2		c3	22		Rf4	42		ke3	62		
3	d4	d5	23	Rf4	Nes	43	Kd4	Nd6	63		
4		e5	24		Nb3	44		ke3	64		
5	Nf3	Bd7	25	Nc5	Bd1	45			65		
6	Be2	Qb6	26		131	46			66		
7	0-0	f6	27	Rd4	Rd8	47			67		
8	Qb3	f5	28	Rb3	Rd8	48			68		
9	Bf4	h6	29	Be2	Rd2	49			69		
10		Qb6	30	Bf1	Rb2	50			70		
11	h4	Ne7	31	a4	Rb1	51			71		
12		Nb2	32		Kf2	52			72		
13	Bh2	Be7	33	Ke2	Nh2	53			73		
14	h5	Nf8	34		Nb7	54			74		
15	Q3	G5	35	Kf2	Rb2	55			75		
16	h9	N91	36	Be2	Nb4	56			76		
17	Rd1	Bx5	37	Kf3	Nes	57			77		
18	dc	bc	38		ke3	58			78		
19	C4	d4	39	Kf2	Nc4	59			79		
20	Nb5	h9	40	Kf3	Nb2	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Bai Hao chen				Jiang Yichen(Zj)				Cin			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group B-12
Round 3
Date 2026.9.23
Board 15

WHITE: Bai Hao chen											
BLACK: Jiang Yichen(Zj)											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	f4	g5	41	Kf4	Rb4	61		
2		c3	22		Rf4	42	Kc3	Nc4	62		
3	d4	d5	23	Rf4	Nes	43	Kd4	Nd6	63		
4		e5	24		Nb3	44		Kc3	Rd4	64	
5	Nf3	Bd7	25	Nc5	Bd1	45			65		
6	Be2	Qb6	26		131	46			66		
7	0-0	f6	27	Rd4	Rd8	47			67		
8	Qb3	f5	28	Rb3	Rd8	48			68		
9	Bf4	h6	29	Be2	Rd2	49			69		
10		Qb6	30	Bf1	Rb2	50			70		
11	h4	Ne7	31	a4	Rb1	51			71		
12		Nb2	32		Kf2	52			72		
13	Bh2	Be7	33	Ke2	Nh2	53			73		
14	h5	Nf8	34		Nb7	54			74		
15	Q3	G5	35	Kf2	Rb2	55			75		
16	h9	N91	36	Be2	Nb4	56			76		
17	Rd1	Bx5	37	Kf3	Nes	57			77		
18	dc	bc	38		ke3	58			78		
19	C4	d4	39	Kf2	Nc4	59			79		
20	Nb5	h9	40	Kf3	Nb2	60			80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Bai Hao chen				Jiang Yichen(Zj)				Cin			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.3

Group B/2
Round 3
Board 16

WHITE KOU Ming yn						FED CHN						RESULT (W) 0					
BLACK SU Yi-Ruei						FED TPE						RESULT (B) 1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	D4	D5	21	NB6	REC1	41	NC5	KD4	61	LC2	Q2						
2	NE3	NC6	22	REC5	RXC2	42	NB3	ND7	62	Q2	KE1						
3	BF4	C6	23	RXC2	NE1	43	KQ6	NC5	63	V1=Q	KE2						
4	E3	BC6	24	RD2	NC2	44	NXC4	KXC3	64	QD4	KE1						
5	B3	BXND3	25	RC2	NE1	45	KE6	KD7	65	QD3	Q6						
6	QND3	NB7	26	RC1	RD1	46	KE7	LC5	66	KQ1	KE3						
7	NBND	E6	27	ND7	KE1	47	KD7	KB3	67	KH1	Q9						
8	O-O	BE1	28	NE6	NB3	48	KD6	E4	68								
9	RKE1	O-O	29	RC2	RD2	49	CO	KC4	69								
10	C3	QD6	30	RC1	NE1	50	KC5	KB3	70								
11	A3	C5	31	NE6	RC2	51	E5	FC3	71								
12	QC2	RC9	32	RXC3	NXC3	52	A4	KD3	72								
13	KAC1	NDH5	33	ND2	KE2	53	E4	LC3	73								
14	BQ3	NXQ3	34	NC4	B3	54	D4	KD2	74								
15	HQ	BC6	35	ND6	NB4	55	KE8	LC2	75								
16	RB1	CD	36	Q4	ND3	56	E3	KD7	76								
17	BXD1	NXD1	37	NB5	NC5	57	D3	QK	77								
18	QXD1	QXD7	38	B6	ND7	58	K4	Q5	78								
19	KXD7	CD	39	NB4	KD3	59	FQ	E9	79								
20	RC2	NF2	40	NB3	NB6	60	E2	KD7	80								
SIGNATURE (WHITE) KOU						SIGNATURE (BLACK) SU Yi-Ruei						SIGNATURE (ARBITER) C					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.23

Group B/2
Round 3
Board 16

WHITE KOU Ming yn						FED CHN						RESULT (W) 0					
BLACK SU Yi-Ruei						FED TPE						RESULT (B) 1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nf3	Nb6	41	Nxb6	Nc5	61	re1	lcc2						
2	Nf3	Nf6	22	Rc1	Rf8	42	Kd4	Nb7	62	g4	d2+						
3	Bf4	c6	23	Rxc2	Rxc2	43	Nd7	fg6	63	Kxe2	d1=Q						
4	e3	Bf5	24	Ne1	Rd2	44	Nc5	Nxc5	64	fc2	ad2						
5	Bd3	Bxd3	25	Nf3	Rc2	45	Kxc5	Kf6	65	Kf1	ke3						
6	Qxd3	Nbd7	26	Ne1	Rd4	46	Kd4	Ke7	66	g6	lcc3						
7	Nbd2	e6	27	Rd1	Nd7	47	Kc5	Kd7	67	g7	Kf3						
8	O-O	Be7	28	Kf1	Nf6	48	Kb5	Kd6	68	Kh1	ag2						
9	Rfe1	O-O	29	Nf3	Rc2	49	f4	f6	69								
10	C3	Qb6	30	Rd2	Rc1	50	Kc4	Kc5	70								
11	q3	C5	31	Ne1	Ne4	51	Kb3	C5	71								
12	Qc2	Rc8	32	Rc2	Rxc2	52	Kc3	q4	72								
13	Rc1	Nh5	33	Nxc2	Nd2	53	Kd3	e4+	73								
14	Bg3	Nxg3	34	Kc2	Nc4	54	Kc3	d4+	74								
15	hxg3	Bf6	35	b3	Nd6	55	Kd2	Kc4	75								
16	Rb1	Cxd4	36	Nb6	q5	56	Kc2	e3	76								
17	exd4	Bxd4	37	Nd3	Nb5	57	Kd1	d3	77								
18	Nxd4	Qxd4	38	Nc5	bb	58	g4	Kc3	78								
19	Qxd4	Kxd4	39	Nd7	Nxd4	59	g5	fxg5	79								
20	Cxd4	Rc2	40	Kd3	Nxb3	60	fxg5	e2+	80								
SIGNATURE (WHITE) KOU						SIGNATURE (BLACK) SU Yi-Ruei						SIGNATURE (ARBITER) C					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.23

Group B/2
Round 3

Board 17

WHITE Shen Henghui						FED						RESULT (W) 1					
BLACK Chen Pinru						FED						RESULT (B) 0					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	e5	21	h1	a7	41	d7	h5	61								
2	h3	h6	22	b3	b6	42	g1	h4	62								
3	b5	b6	23	a5	h5	43	d	h4	63								
4	b4	d6	24	b5	d7	44	h1	h4	64								
5	c3	g6	25	d6	h5	45	d7	b5	65								
6	d-d	b7	26	b7	h7	46	h5	h5	66								
7	h1	h7	27	h1	h7	47	h1	h7	67								
8	h3	d-d	28	h7	h5	48	h6	h2	68								
9	d4	b7	29	h2	b3	49	h7		69								
10	b3	h5	30	h3	b5	50			70								
11	h5	b5	31	b6	h5	51			71								
12	d5	h5	32	h1	h6	52			72								
13	b2	h6	33	h2	b7	53			73								
14	h6	h7	34	h7	h2	54			74								
15	h8	b5	35	b2	b3	55			75								
16	h4	h5	36	b4	h4	56			76								
17	h4	h4	37	b7	h7	57			77								
18	h5	h7	38	h5	h5	58			78								
19	b4	h4	39	h1	h4	59			79								
20	a4	b6	40	h1	h4	60			80								
SIGNATURE (WHITE) Shen Henghui						SIGNATURE (BLACK) Chen Pinru						SIGNATURE (ARBITER) Chen					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2023

Group B/2

Round 3

Board 17

WHITE						FED						RESULT (W)					
Shen, Henghui						CHN						1					
BLACK						FED						RESULT (B)					
Chen, Pinru						CHN						0					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	e4	e5	21	h1	a7	41	g4	h5	61								
2	h3	h6	22	b3	h6	42	g4	h6	62								
3	b5	g6	23	a5	h6	43	h5	h4	63								
4	b4	d6	24	b5	h7	44	h1	h4	64								
5	c3	g6	25	h6	h5	45	h7	h5	65								
6	d-d	h7	26	h7	h7	46	h8	b5	66								
7	h1	h7	27	h1	h7	47	h7	h7	67								
8	h3	d-d	28	h7	h8	48	h6	h2	68								
9	d4	b7	29	h2	h3	49	h7		69								
10	b3	h8	30		h8	50			70								
11	h5	h8	31	h6	h8	51			71								
12	d5	h5	32	h1	h6	52			72								
13	b2	h6	33	h2	h7	53			73								
14	h6	h7	34	h7	h2	54			74								
15	h8	h8	35	h2	h3	55			75								
16	h4	h5	36	h4	h6	56			76								
17	h5	h5	37	h2	h7	57			77								
18	h3	h7	38	h8	h5	58			78								
19	b4	h4	39	h5	h4	59			79								
20	h4	h6	40	h1	h4	60			80								
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)					
Shen, Henghui						Chen, Pinru						Chen					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2024/8/23

Group B-12
Round 3

Board 18

WHITE Lim inhyuk CF 397						FED KOR		RESULT (W) 0			
BLACK Lee Eeguhyuk C1687						FED KOR		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	~~Nxg8~~ ~~Qxg8~~	~~Qxg8~~	41	Bf1	axf2	61		
2	d4	Nf6	22	c4	Qh4	42	Kd1	axf1	62		
3	Nc3	g5	23	Qe2	Kh8	43	Qxf1	g2	63		
4	Be3	Bg7	24	cx65	ax65	44	Qf4	g1a	64		
5	Qd2	c6	25	Rf1	Nf6	45	Kc2	Rg2	65		
6	Nf3	Bg7	26	Pb2d1	h5	46	Kd3	Qd1	66		
7	Be2	Nb2d7	27	Qx65	e4	47	Kc4	Qe2	67		
8	h3	Bxf3	28	ac4	g5	48			68		
9	Bxf3	ac7	29	Be2	g4	49			69		
10	O-O	O-O	30	hxg4	Nxg4	50			70		
11	Rfe1	Rd2g	31	Bxg8	g65	51			71		
12	Rab1	e5	32	Bh3	Rg8	52			72		
13	d5	c5	33	~~Qf4~~ ~~g3~~ ~~Qf4~~	~~g3~~ ~~Qf4~~	53			73		
14	d3	d6	34	~~h4~~ ~~g3~~ ~~h4~~	~~h4~~ ~~g3~~	54			74		
15	b3	b5	35	~~BKh2~~ ~~Qg3~~	~~Qg3~~	55			75		
16	Re4	Nxe4	36	Rg1	exd3	56			76		
17	Nxe4	f5	37	Qxd3	Bd4	57			77		
18	Ng5	f4	38	Kg2	hxg3	58			78		
19	Ne6	fxg3	39	Kf1	Qc1	59			79		
20	Qxe3	Qc8	40	Kd2	axg1	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 22/8/2026

Group B12
Round 3

Board 18

WHITE Lim Jihyuk						FED KOR		RESULT (W) 0			
BLACK Lee sunhyuk						FED KOR		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d6	21	Nxg8	Qxg8	41	Bf1	axf2	61		
2	d4	Nf6	22	c4	Qh4	42	Kd1	axf1	62		
3	Nc3	g6	23	Qe2	Kh8	43	Qxf1	g2	63		
4	Be3	Bg7	24	cx65	ax65	44	Qf4	g1	64		
5	Qd2	c6	25	Rf1	Nf6	45	Kc2	Rg2	65		
6	Nf3	Bg7	26	Pb2d1	b5	46	Kd3	Qd1	66		
7	Be2	Nb2d7	27	axb5	e4	47	Kc4	Qe2	67		
8	h3	Bxf3	28	Qc4	g5	48			68		
9	Bxf3	Qc7	29	Be2	g4	49			69		
10	O-O	O-O	30	hxg4	Nxg4	50			70		
11	Rfe1	Rd2g	31	Bxg8	g65	51			71		
12	Rab1	e5	32	Bh3	Rg8	52			72		
13	d5	c5	33	~~Qf4~~ ~~g3~~ ~~Qf4~~	~~g3~~ ~~Qf4~~	53			73		
14	d3	a6	34	~~h4~~ ~~g3~~ ~~h4~~	~~h4~~ ~~g3~~	54			74		
15	b3	b5	35	~~BKh2~~ ~~Qg3~~	~~Qg3~~	55			75		
16	Re4	Nxe4	36	Rg1	exd3	56			76		
17	Nxe4	f5	37	Qxd3	Bd4	57			77		
18	Ng5	f4	38	Kg2	hxg3	58			78		
19	Ne6	fxg3	39	Kf1	Qc1	59			79		
20	Qxe3	Qc8	40	Kd2	axg1	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App